

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

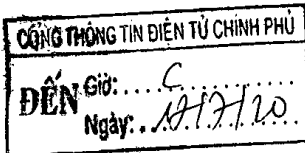
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/NQ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về một số nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc
trong quá trình triển khai Nghị định số 68/2019/NĐ-CP
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 để thay thế cho Nghị định số 32/2015/NĐ-CP. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP có nhiều nội dung đổi mới, có tính đột phá về cơ chế quản lý hiệu quả, để đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng được thực hiện công khai, minh bạch, tính đúng, tính đủ theo thị trường; góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, phòng chống thất thoát trong đầu tư xây dựng. Nghị định này cũng là một nội dung quan trọng trong tổng thể Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Qua hơn 9 tháng triển khai, việc thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP đã đạt được một số kết quả bước đầu: đã ban hành đầy đủ Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định; đã rà soát, cập nhật, bổ sung và ban hành hơn 16.000 định mức dự toán để áp dụng chung; đã có 43 tỉnh, thành phố đã xây dựng, công bố đơn giá nhân công; 20 tỉnh còn lại đều đã có văn bản hướng dẫn xử lý chuyển tiếp và đang khẩn trương tổ chức khảo sát, xây dựng đơn giá nhân công để công bố trên địa bàn; đang tiếp tục rà soát, ban hành các định mức xây dựng chuyên ngành.

Tuy nhiên, còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo các quy định mới của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án, công trình xây dựng, nhất là một số công trình xây dựng chuyên ngành.

Nguyên nhân chủ yếu do: (1) Một số bộ, địa phương chưa tập trung chỉ đạo, chưa dành nguồn lực thực hiện kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao như: Chưa hoàn thành việc rà soát các định mức cho công tác xây dựng chuyên ngành, đặc thù đã công bố trước đây để ban hành theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP; (2) Một số địa phương chưa hoàn thành việc điều tra, khảo sát để xác định, công bố đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công trên thị trường, công tác điều tra, khảo sát cũng phải tạm dừng thực hiện do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Để kịp thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, không trái với các nguyên tắc về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, Chính phủ quyết nghị:

1. Các bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, hệ thống công cụ về định mức và giá xây dựng và các Thông tư hướng dẫn Nghị định đã được ban hành; tổ chức thực hiện đồng bộ, đầy đủ và kịp thời có hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công, phân cấp tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, đáp ứng nhu cầu thực tiễn:

a) Hoàn thành việc rà soát ban hành các định mức xây dựng trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho các công việc chuyên ngành, đặc thù của bộ, địa phương (ngoài các công việc thuộc hệ thống định mức Bộ Xây dựng đã ban hành);

b) Thực hiện công bố đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP trước ngày 30 tháng 9 năm 2020 làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Trong thời gian chưa kịp thực hiện khảo sát, lấy số liệu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hướng dẫn việc áp dụng đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công trên cơ sở dữ liệu hiện có theo các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định;

2. Việc chuyển tiếp áp dụng định mức xây dựng cho các công việc chuyên ngành, đặc thù chưa ban hành (ngoài hệ thống định mức Bộ Xây dựng đã ban hành); đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công tại các địa phương chưa có hướng dẫn, công bố theo quy định của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, một số nội dung được thực hiện như sau:

a) Đối với việc áp dụng định mức xây dựng của các công việc chuyên ngành, đặc thù (ngoài các công việc thuộc hệ thống định mức Bộ Xây dựng đã ban hành):

Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư và các chủ thể liên quan được tham khảo, vận dụng, áp dụng cơ sở dữ liệu hiện có về hệ thống định mức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố trước thời điểm Nghị định số 68/2019/NĐ-CP có hiệu lực hoặc tham khảo, vận dụng, sử dụng định mức của các công trình, dự án tương tự đã thực hiện làm cơ sở xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Việc tham khảo, vận dụng, áp dụng định mức phải bảo đảm không cao hơn định mức được tham khảo, vận dụng, áp dụng.

b) Đối với việc áp dụng đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công tại các địa phương chưa có hướng dẫn, công bố:

Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư và các chủ thể liên quan được tham khảo, vận dụng, áp dụng hướng dẫn về đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công hiện có trên địa bàn nơi xây dựng công trình trước thời điểm Nghị định số 68/2019/NĐ-CP có hiệu lực để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Việc tham khảo, vận dụng, áp dụng đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công phải bảo đảm không cao hơn đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công được tham khảo, vận dụng, áp dụng.

3. Việc cập nhật dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng theo định mức xây dựng cho các công việc chuyên ngành, đặc thù sau khi được ban hành; đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công sau khi được hướng dẫn, công bố theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, được thực hiện như sau:

a) Trường hợp tổng mức đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan xác định dự toán xây dựng theo đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công được công bố; định mức công tác chuyên ngành, đặc thù được ban hành; không phải cập nhật lại tổng mức đầu tư đã được thẩm định hoặc phê duyệt.

b) Trường hợp dự toán xây dựng (bao gồm cả dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu) đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt và chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan xác định, cập nhật giá gói thầu xây dựng theo đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công được công bố; theo định mức công tác chuyên ngành, đặc thù được ban hành; không phải cập nhật lại dự toán xây dựng đã được thẩm định hoặc phê duyệt.

c) Trường hợp đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu: Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật giá gói thầu theo định mức của các công tác xây dựng chuyên ngành, đặc thù, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật về đấu thầu và thời gian cần thiết để thực hiện việc cập nhật các định mức được ban hành, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công được công bố trước khi đóng thầu.

d) Trường hợp đã đóng thầu: Thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu đã được phê duyệt.

đ) Trường hợp cập nhật dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm a, b khoản này làm vượt tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng đã phê duyệt, thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP.

4. Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chi phí khảo sát:

Trường hợp cần thiết, Người quyết định đầu tư có thể ủy quyền để Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt chi phí khảo sát nhằm rút gọn thủ tục, trên cơ sở đảm bảo tiến độ, hiệu quả của dự án.

5. Đối với các nội dung về phạm vi thẩm định tổng mức đầu tư điều chỉnh, thẩm quyền thẩm định và phê duyệt chi phí các công việc chuẩn bị dự án để lập báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm cả Báo cáo kinh tế - kỹ thuật), thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

Giao Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo cắt giảm những thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết này.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Người quyết định đầu tư, các Chủ đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết này.

c) Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (3b). 110

